TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2024/QĐST-HNGĐ	*Vạn Ninh, ngày 13 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trịnh Thị T- sinh năm: 1980;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân Đ, xã Vạn H, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà.

Nơi ở hiện nay: khu phố 01, phường Bình C, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Đậu Văn M- sinh năm: 1970;

Trú tại: Thôn Xuân Đ, xã Vạn H, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trịnh Thị Thảo và ông Đậu Văn Mến.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Các con chung Đậu Trịnh Hoài Th- sinh ngày 25/3/2001, Đậu Thị Hoài T - sinh ngày 06/12/2002 đã thành niên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, bà T, ông M không yêu cầu giải quyết.

Bà Trịnh Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đậu Thị Thanh H - sinh ngày 09/9/2009 cho đến khi đủ 18 tuổi, bà T không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Ông M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở;

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà T, ông M có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà T, ông Mến đều thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trịnh Thị T và ông Đậu Văn Mến mỗi người chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền 75.000đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng); bà T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007093 ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Bà T được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND Ngọc Lĩnh - Tĩnh Gia - Thanh Hóa (GCNKH số);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN

Lê Phan Ngọc Anh